

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST
Ngày: 06-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Duy Cảnh.
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Việt Nam.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nghiêm Xuân T ủy quyền cho ông Lê Tấn L; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền đề ngày 25/4/2016).

Ông Lê Tấn L ủy quyền cho ông Trương Sỹ N; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền đề ngày 19/3/2018).

Địa chỉ: Số 348 Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: - Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

- Ông Phạm Bá K, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 163 Lương Thế V, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2018 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N Việt Nam trình bày:

Vào ngày 19/9/2016, Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum (Ngân hàng) và ông Phạm Bá K, bà Trần Thị Kim A ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 3056/16/CT/NHNT. Theo đó, ông K và bà Kim A vay của Ngân hàng số tiền là 500.000.000 đồng; thời hạn cho vay là 11tháng (kể từ ngày rút vốn – ngày 19/9/2016); mục đích sử dụng vốn vay là chi phí thi công các công trình xây dựng; lãi suất cho vay trong hạn là 9,9%/năm; lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo cho Hợp đồng nêu trên, vào ngày 26/01/2016, Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum (Ngân hàng) và ông Phạm Bá K, bà Trần Thị Kim A đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/01/NHNT. Theo đó, ông K và bà Kim A đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 549m², thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 39 tại phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 296841 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 23/6/2015 mang tên ông Hồ Quốc C; Đăng ký biến động ngày 13/01/2016 với nội dung: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Bá K). Đồng thời, vào ngày 19/9/2016, Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum (Ngân hàng) và ông Phạm Bá K, bà Trần Thị Kim A đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/09/NHNT. Theo đó, ông K và bà Kim A đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 184,8m², thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 53 tại phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR

133404 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 19/9/2014 mang tên ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần, ông K và bà Kim đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06/9/2018 tổng cộng là 571.775.000 đồng. Trong đó, 500.000.000 đồng tiền gốc, 56.100.000 đồng tiền lãi trong hạn, 15.675.000 đồng tiền lãi quá hạn và toàn bộ các khoản phí phát sinh cho đến khi ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng. Trường hợp ông K và bà Kim không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản bảo đảm của ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/01/NHNT ngày 26/01/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/09/NHNT ngày 19/9/2016 đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Ông K và bà Kim đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 4 Luật thương mại, các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 470 và 500 Bộ luật Dân sự 2015, các Điều 95 và 98 Luật tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP N Việt Nam. Buộc ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum số tiền tổng cộng là 571.775.000 đồng. Trong đó, 500.000.000 đồng tiền gốc, 56.100.000 đồng tiền lãi trong hạn và 15.675.000 đồng tiền lãi quá hạn. Trường hợp ông K và bà Kim không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế

chấp để thu hồi nợ. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 3056/16/CT/NHNT ngày 19/9/2016, ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A có vay của Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum số tiền là 500.000.000 đồng với mục đích sử dụng vốn vay là chi phí thi công các công trình xây dựng; thời hạn cho vay là 11 tháng (kể từ ngày rút vốn – ngày 19/9/2016); lãi suất cho vay trong hạn là 9,9%/năm; lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn. Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2017). Tuy nhiên, giao dịch này thuộc trường hợp *"chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện"* mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, theo điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần nêu trên, vào ngày 26/01/2016, Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum và ông Phạm Bá K, bà Trần Thị Kim A đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/01/NHNT. Theo đó, ông K và bà Kim A đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 549m², thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 39 tại phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 296841 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 23/6/2015 mang tên ông Hồ Quốc C; Đăng ký biến động ngày 13/01/2016 với nội dung: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Bá K). Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/01/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

[3] Đồng thời, vào ngày 19/9/2016, Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum và ông Phạm Bá K, bà Trần Thị Kim A đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/09/NHNT. Theo đó, ông K và bà Kim A đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 184,8m², thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 53 tại phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 133404 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 19/9/2014 mang tên ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A). Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/9/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

[4] Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần, ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại các Điều 280 và 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N Việt Nam là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum số tiền tổng cộng là 571.775.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) tiền gốc, 56.100.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm nghìn đồng*) tiền lãi trong hạn và 15.675.000 đồng (*Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền lãi quá hạn.

[5] Trường hợp ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A không trả đúng, đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum thì theo quy định tại các Điều 298, 299, 317 và 323 Bộ luật Dân sự, các tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

[6] Đối với bị đơn ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, ông K và bà Kim A đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP N Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP N Việt Nam, đơn đề ngày 19/3/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật thương mại năm 2005; các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468, 470, 500 và 688 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử:

Buộc ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum số tiền tổng cộng là **571.775.000 đồng** (*Năm trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) tiền gốc, 56.100.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm nghìn đồng*) tiền lãi trong hạn và 15.675.000 đồng (*Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A không trả đúng hoặc trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/01/NHNT ngày 26/01/2016 là quyền sử dụng đất đối với diện tích 549m², thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 39 tại phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 296841 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 23/6/2015 mang tên ông Hồ Quốc C; Đăng ký biến động ngày 13/01/2016 với nội dung: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Bá K); tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/09/NHNT ngày 19/9/2016 là quyền sử dụng đất đối với diện tích 184,8m², thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 53 tại phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 133404 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 19/9/2014 mang tên ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A) sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum thì lãi suất mà ông K và bà Kim A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A phải chịu **26.871.000 đồng** (*Hai mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam 12.820.000 đồng (*Mười hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001250 ngày 22/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A phải chịu **2.000.000 đồng** (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông K và bà Kim A phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp tại Tòa án.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền này mà ông Phạm Bá K và bà Trần Thị Kim A không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông K và bà Kim A còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất

được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2018), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Toàn